

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung;
thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1822/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình số 142/TTr-BQL ngày 27 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh theo Quyết định số 1822/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Điều 3. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình phê duyệt quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, XDCT, PVHCC^(KSTT)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

**DANH MỤC 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (01 TTHC)

| STT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|---|--|---|--|-----------------------------------|-----------------------|---|--|--|-----------------|--|
| | Mã TTHC | | | | | | | | | |
| Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 1822/QĐ-BNNMT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường | | | | | | | | | | |
| 1 | Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Cấp tỉnh) 1.010733.H21 | 1. Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. 2. Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: a) Trước ngày 01 tháng 7 năm 2026: - Không quá 20 ngày đối với dự án đầu tư nhóm | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: | Có | Một phần | - Phí thẩm định theo tại Điều 9 Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh. - Thời điểm thu phí: Phí được thu trong thời gian giải quyết | - Căn cứ pháp lý; - Thời hạn giải quyết; - Thành phần hồ sơ; - Kết quả thực hiện TTHC; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai. | - Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ | - | x |

| STT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|----------|--|---|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|---------------------------|--|-----------------|--|
| | Mã TTHC | | | | | | | | | |
| | | <p>II;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không quá 10 ngày đối với dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công. b) Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026: <ul style="list-style-type: none"> - Không quá 20 ngày đối với trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Không quá 10 ngày đối với trường hợp dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp | http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia. | | | TTHC. | | (Điều 27); <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ (Khoản 9 Điều 1); - Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ (Điều 6,7,8 và 9); - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; | | |

| STT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|----------|---|---|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|---------------------------|--|-----------------|--|
| | Mã TTHC | | | | | | | | | |
| | | <p>luật về đầu tư công.</p> <p>3. Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định.</p> <p>4. Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian chủ dự án đầu tư chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu của Cơ quan thẩm định không tính vào thời hạn thẩm định.</p> | | | | | | <p>trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông | | |

| STT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|---------------------------|----------|---------------------|---|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|---------------------------|---|-----------------|--|
| | Mã TTHC | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. | | |
| Tổng cộng: 01 TTHC | | | | | | | | | | |

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (01 TTHC)

| STT | Tên TTHC | Mức độ DVC trực tuyến | Cấp thực hiện | Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính | Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh |
|--|--|-----------------------|---------------|---|--|
| | Mã số TTHC | | | | |
| Thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo Quyết định số 1822/QĐ-BNNMT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường | | | | | |
| 1 | Cấp lại giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) 1.010730.H21 | Một phần | Cấp tỉnh | Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ | Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 10/3/2026 |
| Tổng cộng: 01 TTHC | | | | | |